TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 03/2019/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

N**guyên đơn:** Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ trụ sở: Số 4a và 4b đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Điện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm bán lẻ Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016).

Địa chỉ: Số A, đường Lê Hồng P, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người được uỷ quyền lại: Bà Ngô Thị Thuỳ H - Chức vụ: chuyên viên thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ TMCP P. Theo Giấy uỷ quyền số 20/2018/UQ-OCB-THN ngày 02/10/2018.

Địa chỉ: Số A, đường Lê Hồng P, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Xuân T, sinh năm 1972.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Hồ Xuân T (chồng chị N). Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền nợ gốc và lãi là 389.834.966đ (ba trăm tám mươi chín triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 732.893đ (bảy trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 16/4/2019 là 89.102.073đ (tám mươi chín triệu, một trăm linh hai nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng) theo hợp đồng tín dụng - khách hàng cá nhân số 0319/2016/HĐTD-CN ngày 10/8/2016 và khế ước nhận nợ số 0319.01/2016-OCB/KƯNN-CN ngày 11/8/2016.

2.2. Kể từ ngày 17/4/2019, anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi anh T, chị N thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP P thì lãi suất mà anh T, chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP P.

2.3. Trong trường hợp anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn gắn liền với đất tại thửa đất số 53 tờ bản đồ số 48 có tổng diện tích 294,6m^2 tại xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (đất đã được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận QSD đất số BT 341418 cho anh Hồ Xuân T và chị Nguyễn Thị N ngày 15/4/2014) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0276/2016/BĐ ngày 10/8/2016.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh T, chị N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP P đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại cho anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N.

Trường hợp anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn gắn liền với đất số BT 341418 tại thửa đất số 53 tờ bản đồ số 48 do UBND huyện N cấp cho ông Hồ Xuân T và bà Nguyễn Thị N ngày 15/4/2014.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP P thỏa thuận chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã chi phí xong).

2.5. Án phí: Anh Hồ Xuân T, chị Nguyễn Thị N thỏa thoả thuận chịu toàn bộ án phí DSST với số tiền là 9.745.874đ (chín triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 8.364.300đ (tám triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000480 ngày 08/01/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên